

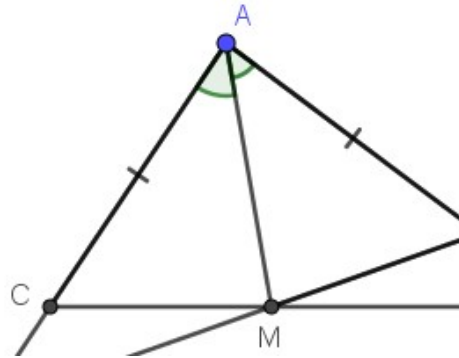
ÔN TẬP HỌC KÌ 2 LỚP 7 HÌNH HỌC - BUỔI 1

Họ tên: Lớp: 7B1/ Ngày: / ... / 20....

Bài 1.1. (Nguyễn Trãi -2013): Cho $\triangle ABC$ có $AC < AB$, phân giác AM . Trên tia AB lấy điểm N sao cho $AN = AC$. Gọi K là giao điểm của các đường thẳng AC và MN . Chứng minh rằng

- $MC = MN$ (c-g-c)
- $\triangle MCK = \triangle MNB$ (g-c-g)
- $AM \perp KB$ và $CN \parallel KB$ (Phân giác trong tam giác cân \rightarrow đường cao hoặc chứng minh A, M thuộc trung trực của KB)
- $AB - AC > MB - MC$ (xét tg $MNB \rightarrow$ ĐS)
- Nếu $AB = 2AC$, $BC = 24cm$. Tính BM . (N là trung điểm của $AB \rightarrow M$ là trọng tâm của tg $ABK \rightarrow BM = 2/3BC \rightarrow$ ĐS)

Lời giải



a) Ta có $\triangle MAC = \triangle MAN$ (c.g.c)

suy ra $MC = MN$ (cặp cạnh tương ứng)

b) Vì $\triangle MAC = \triangle MAN$ nên $\widehat{MCA} = \widehat{MNA}$

suy ra $\widehat{MCK} = \widehat{MNB}$ (hai góc kề bù của hai góc bằng nhau).

Ta có $\triangle MCK = \triangle MNB$ (g.c.g).

c) Vì $\triangle MCK = \triangle MNB$ nên $CK = NB$ và $MK = MB$ (cặp cạnh tương ứng)

suy ra M thuộc trung trực của KB . (1)

Ta có $AC = AN$ và $CK = NB$ suy ra $AK = AB$ do vậy A thuộc trung trực của KB . (2)

Từ (1) và (2) suy ra AM là trung trực của KB suy ra $AM \perp KB$.

Chứng minh tương tự AM là trung trực của CN . Do vậy $KB \parallel CN$.

d) Ta có $AB - AC = AB - AN = NB$.

Áp dụng bất đẳng thức trong $\triangle MNB$ có $MB < MN + NB = MC + NB \Rightarrow MB - MC < NB = AB - AC$.

e) Từ giả thiết $AB = 2AC$ suy ra $AN = NB = AC = CK$ suy ra M là trọng tâm $\triangle AKB$.

$$\text{Do đó } BM = \frac{2}{3}BC = 18 \text{ (cm).}$$

Bài 1.2. (Lê Ngọc Hân-2010) Cho $\triangle ABC$ vuông tại A. BD là đường phân giác. Kẻ $DE \perp BC$ tại E.

a) Chứng minh $\triangle ABD = \triangle EBD$. (Cạnh huyền – góc nhọn)

b) Trên tia đối của tia AB lấy điểm K sao cho $AK = CE$. Chứng minh $AD < CD$. (Trong tam giác vuông DEC)

c) Chứng minh ba điểm K, D, E thẳng hàng. (D là giao điểm của ba đường cao trong $\triangle BCK$)

d) Các đường trung trực của AB và AC cắt nhau tại I. Chứng minh I là trung điểm của BC. (Gọi Q là giao điểm của đường trung trực AB và BC, chứng minh Q cũng thuộc đường trung trực của AC)

(Vẽ hình ghi GT-KL được 1 điểm).

Lời giải

a) Chứng minh $\triangle ABD = \triangle EBD$.

Xét $\triangle ABD$ và $\triangle EBD$ có

$$+) \widehat{BAD} = \widehat{BED} = 90^\circ$$

$$+) \widehat{ABD} = \widehat{EBD} \text{ (BD là phân giác góc } \widehat{B} \text{)}$$

$$+) BD \text{ là cạnh chung}$$

Suy ra $\triangle ABD = \triangle EBD$ (Trường hợp đặc biệt cạnh huyền góc nhọn)

Suy ra $AD = ED$

b) Chứng minh $AD < CD$.

Xét $\triangle CED$ có $\widehat{CED} > \widehat{ECD} \Rightarrow ED < CD$ (Tính chất)

Mà $AD = ED \Rightarrow AD < CD$.

c) Chứng minh ba điểm K, D, E thẳng hàng.

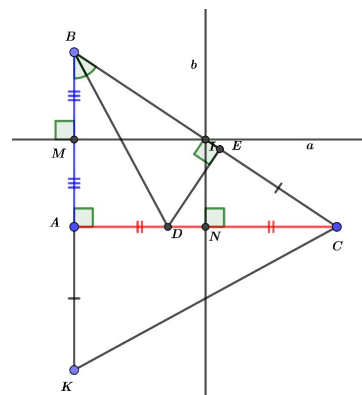
Ta có $\triangle ABD = \triangle EBD \Rightarrow AB = EB$

Mà $AK = CE \Rightarrow BK = BC$

Xét $\triangle BCK$ có $BK = BC$

Mà BD là phân giác góc \widehat{B}

Suy ra BD là đường cao của $\triangle BCK$



$\Rightarrow BD \perp KC$.

Vậy KD là đường cao của $\triangle BCK$

Suy ra $KD \perp BC$

Mà $DE \perp BC$

Vậy ba điểm K, D, E thẳng hàng.

d) Các đường trung trực của AB và AC cắt nhau tại I . Chứng minh I là trung điểm của BC .

Xét $\triangle ABC$ có

$a \parallel AC$. Mà a đi qua trung điểm của cạnh AB nên a đi qua trung điểm của cạnh BC .

$b \parallel AB$. Mà b đi qua trung điểm của cạnh AC nên b đi qua trung điểm của cạnh BC .

Vậy trung trực của AB và AC là a và b cắt nhau tại I , I là trung điểm của BC .

Bài 1.3. (Hoài Đức -2017): Cho $\triangle ABC$ cân tại A . Lấy điểm M trên tia đối của tia BC và điểm N trên tia đối của tia CB sao cho $BM = CN$

- Chứng minh $\widehat{ABM} = \widehat{ACN}$. (kề bù với 2 góc bằng nhau)
- Chứng minh $\triangle AMN$ cân. (Hai tam giác bằng nhau theo c-g-c)
- So sánh độ dài các đoạn thẳng AM và AN . (Xét tg AMC có góc $AMC < ACM \rightarrow DS$)
- Trên tia đối của tia MA lấy điểm I sao cho $MI = AM$. Chứng minh rằng nếu $MB = BC = CN$ thì tia AB đi qua trung điểm đoạn thẳng IN . ($NB = 2/3 NM \rightarrow B$ là trọng tâm của tg $ANI \rightarrow DS$)

Lời giải

a) Xét $\triangle ABC$ cân tại A (gt) có $AB = AC$;

$$\widehat{ABC} = \widehat{ACB} \text{ (t/c)}$$

$$\widehat{ABC} + \widehat{ABM} = 180^\circ \text{ (2 góc kề bù)}$$

$$\widehat{ACB} + \widehat{ACN} = 180^\circ \text{ (2 góc kề bù)}$$

Mà $\widehat{ABC} = \widehat{ACB}$ (cmt) nên

$$\widehat{ABM} = \widehat{ACN} \text{ (đpcm)}$$

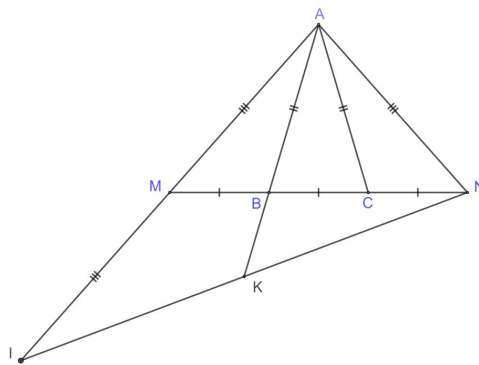
b) Xét $\triangle ABM$ và $\triangle ACN$ có

$$AB = AC \text{ (cmt)}$$

$$\widehat{ABM} = \widehat{ACN} \text{ (cmt)}$$

$$BM = CN \text{ (gt)}$$

$$\Rightarrow \triangle ABM = \triangle ACN \text{ (c.g.c)}$$



$\Rightarrow AM = AN$ (2 cạnh tương ứng)

$\Rightarrow \triangle AMN$ cân tại A (dnhb)

c) Xét $\triangle ABM$ có \widehat{ABC} là góc ngoài tại đỉnh B nên $\widehat{ABC} > \widehat{AMB}$.

Mà $\widehat{ABC} = \widehat{ACB}$ (cmt)

Nên $\widehat{ACB} > \widehat{AMB}$ hay $\widehat{ACM} > \widehat{AMC}$

Xét $\triangle AMC$ có $\widehat{ACM} > \widehat{AMC}$ (cmt) nên $AM > AC$ (đ/l quan hệ giữa cạnh và góc trong một tam giác)

d) Gọi K là giao của AB và IN

Xét $\triangle ANI$ có M là trung điểm của AI nên NM là đường trung tuyến ứng với AI .

Ta có:

$$MB = BC = CN \text{ (gt) nên } NB = \frac{2}{3} NM$$

$\Rightarrow B$ là trọng tâm $\triangle ANI$

$\Rightarrow AK$ là đường trung tuyến ứng với NI

$\Rightarrow K$ là trung điểm của NI

Vậy AB đi qua trung điểm của đoạn thẳng IN (đpcm)

* Bài tập bổ sung

Bài 2.1. (Đan Phượng -2019): Cho đa thức $f(x) = ax^5 + bx^3 + 2019x + 1$ biết $f(2019) = 2$. Tính $f(-2019)$.

Lời giải

Ta có $f(2019) = a.2019^5 + b.2019^3 + 2019^2 + 1$.

$$f(-2019) = a.(-2019)^5 + b.(-2019)^3 - 2019^2 + 1 = -a.2019^5 - b.2019^3 - 2019^2 + 1.$$

$$\text{Vậy } f(-2019) + f(2019) = 2 \Leftrightarrow f(-2019) + 2 = 2 \Leftrightarrow f(-2019) = 0.$$

Bài 2.2. (Đống Đa -2018): Cho đa thức $f(x)$ thỏa mãn: $(x-1)f(x) = (x+2)f(x+3)$ với mọi x . Tìm 5 nghiệm của đa thức $f(x)$.

Bài 2.3. (Mễ Trì -2019): Cho đa thức $f(x) = ax^2 + bx + c$. Biết rằng $f(0); f(1); f(-2)$ đều chia hết cho 17. Chứng minh $(a^{2016} + b^{2017} + c^{2018}) \vdots 17$

$$f(0) = a.0^2 + b.0 + c \Rightarrow f(0) = c \quad (1)$$

Ta có: $f(1) = a.1^2 + b.1 + c \Rightarrow f(1) = a + b \quad (2)$

$$f(-2) = a.(-2)^2 + b.(-2) + c \Rightarrow f(-2) = 4a - 2b \quad (3)$$

Vì $f(0):17 \Rightarrow c:17$

$f(1):17 \Rightarrow -4f(1):17 \Leftrightarrow (-4a - 4b):17 \quad (4)$

Mà $f(-2):17$ nên từ (3) và (4) ta có $f(-2) - 4f(1)$ chia hết cho 17 hay $-6b:17$ vì $(6;17)=1 \Rightarrow b:17$

$$\Rightarrow a:17$$

Đặt
$$\begin{cases} a = 17.m \\ b = 17.n \\ c = 17.p \end{cases} \quad (m, n, p \in \mathbb{Z})$$

Khi đó: $(a^{2016} + b^{2017} + c^{2018}) = (17m)^{2016} + (17n)^{2017} + (17p)^{2018} = 17^{2016} (m^{2016} + 17n^{2017} + 17^2 p^{2018}):17$

Bài 2.4. (Tân Định -2018): Cho đa thức $f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$ (a, b, c, d là các số nguyên). Chứng minh rằng không thể tồn tại đồng thời $f(7) \equiv 53$ và $f(3) \equiv 35$.

Gợi ý: Xét hiệu, chia hết cho 4

Bài 2.5. (Nghĩa Tân -2019): Tìm giá trị lớn nhất của đa thức $P(x) = (5 - x^2)(x^2 + 1)$

Lời giải

$$\begin{aligned} P(x) &= (5 - x^2)(x^2 + 1) \\ &= 5x^2 + 5 - x^4 - x^2 \\ &= -(x^4 - 2x^2 - 2x^2 + 4) + 9 \\ &= -[x^2(x^2 - 2) - 2(x^2 - 2)] + 9 \\ &= -(x^2 - 2)^2 + 9 \end{aligned}$$

Có

$$\begin{aligned} (x^2 - 2)^2 &\geq 0 \\ \Leftrightarrow -(x^2 - 2)^2 &\leq 0 \\ \Leftrightarrow -(x^2 - 2)^2 + 9 &\leq 9 \end{aligned}$$

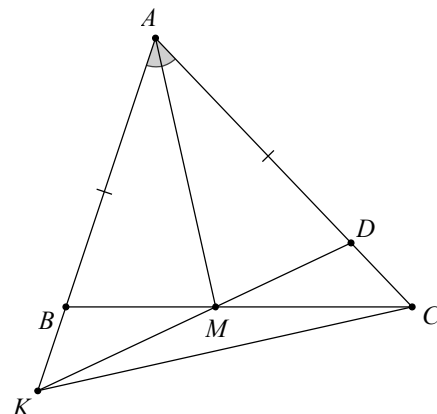
Vậy giá trị lớn nhất của $P = 9 \Leftrightarrow x = \pm\sqrt{2}$

* Bài tập về nhà

Bài 3.1. (Hoài Đức -2016): Cho $\triangle ABC$ có $AB < AC$ và AM là tia phân giác của \widehat{A} ($M \in BC$). Trên cạnh AC lấy điểm D sao cho $AD = AB$.

- a) Chứng minh rằng $BM = MD$ (c-g-c)
 b) Gọi K là giao điểm của AB và MD . Chứng minh rằng $\triangle DAK = \triangle BAC$ (c-g-c)
 c) Chứng minh $\triangle AKC$ cân (Theo câu b)
 d) So sánh KM và CM (c-g-c)

Lời giải



- a) Xét $\triangle ABM$ và $\triangle ADM$ có:

$$AB = AD$$

$$\widehat{BAM} = \widehat{DAM} \text{ (AM là tia phân giác của } \widehat{A} \text{)}$$

AM chung

$$\Rightarrow \triangle ABM = \triangle ADM \text{ (c.g.c)}$$

$$\Rightarrow BM = MD \text{ (cạnh tương ứng)}; \widehat{ABM} = \widehat{ADM} \text{ (góc tương ứng)}$$

- b) Xét $\triangle DAK$ và $\triangle BAC$ có:

$$\widehat{ADM} = \widehat{ABM} \text{ (cmt)}$$

$$AD = AB$$

\widehat{BAC} chung

$$\Rightarrow \triangle DAK = \triangle BAC \text{ (g.c.g)}$$

- c) $\triangle DAK = \triangle BAC$ (cmt) (g.c.g)

$$\Rightarrow AK = AC \text{ (cạnh tương ứng)}$$

$$\Rightarrow \triangle AKC \text{ cân tại } A.$$

- d) Xét $\triangle AKM$ và $\triangle ACM$ có:

$$AK = AC \text{ (cmt)}$$

$$\widehat{KAM} = \widehat{CAM} \text{ (AM là tia phân giác của } \widehat{A} \text{)}$$

AM chung

$$\Rightarrow \triangle AKM = \triangle ACM \text{ (c.g.c)}$$

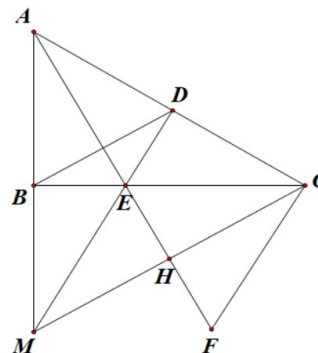
$$\Rightarrow KM = CM \text{ (cạnh tương ứng)}$$

Bài 3.2. (Ba Đình -2013): Cho $\triangle ABC$ vuông tại B ($AB < AC$), phân giác AE ($E \in BC$). Từ E , kẻ

$$ED \perp AC \text{ (} D \in AC \text{)}$$

- a) Chứng minh $AB = AD$ và AE là trung trực của BD . (Cạnh huyền – góc nhọn \rightarrow điểm A và E lần lượt thuộc trung trực của BD nên AE là trung trực của BD)
- b) So sánh EB và EC . (Xét tam giác vuông $DCE \rightarrow EC > ED$)
- c) Kẻ $CH \perp AE$ ($H \in AE$). Trên tia đối của tia HA , lấy điểm F sao cho $HF = HE$. Chứng minh $\triangle CEF$ cân và $BD \parallel CH$ (Theo tính chất của tam giác cân, trung tuyến đồng thời là đường cao)
- d) Chứng minh ba đường thẳng CH, DE, AB đồng quy. (Gọi M là giao điểm của AB và CH , xét các đường cao trong tam giác ACM)

Lời giải



a) Ta có: $\triangle ABC$ vuông tại B (gt)

$\Rightarrow \triangle ABE$ vuông tại B

Có: $ED \perp AC$ (gt) $\Rightarrow \triangle ADE$ vuông tại D ;

$\triangle CDE$ vuông tại D

Xét $\triangle ABE$ vuông tại B và $\triangle ADE$ vuông tại D có:

AE chung

$\widehat{BAE} = \widehat{DAE}$ (AE là tia phân giác \widehat{BAC})

Vậy $\triangle ABE = \triangle ADE$ (ch – gn)

$\Rightarrow AB = AD$ (hai cạnh tương ứng); $BE = DE$ (hai cạnh tương ứng)

Ta có: $AB = AD$ (cmt) $\Rightarrow A$ nằm trên đường trung trực của BD

$BE = DE$ (cmt) $\Rightarrow E$ nằm trên đường trung trực của BD

$\Rightarrow AE$ là trung trực của $BD \Rightarrow AE \perp BD$ (tc)

b) Xét $\triangle CDE$ vuông tại D có: $EC > ED$

Mà $BE = DE$ (cmt) $\Rightarrow EB < EC$

c) Xét $\triangle CEF$ có:

CH là đường cao ($CH \perp AE$)

CH là đường trung tuyến ($HF = HE$)

$\Rightarrow \triangle CEF$ cân (tc của tam giác cân)

+) Ta có: $AE \perp BD$ (cmt) và $CH \perp AE$ (gt) $\Rightarrow BD \parallel CH$ (quan hệ giữa tính vuông)

d) Giả sử AB cắt CH tại M

Xét $\triangle AMC$ có:

AH là đường cao ($CH \perp AE$)

AB là đường cao ($CB \perp AB$)

AH cắt CB tại E

$\Rightarrow E$ là trực tâm của $\triangle AMC$

$\Rightarrow ME \perp AC$

Mà: $ED \perp AC$ (gt) $\Rightarrow M, E, D$ thẳng hàng

\Rightarrow Ba đường thẳng CH, DE, AB đồng quy

Bài 3.3. (Nghĩa Tân -2019): Cho $\triangle ABC$ cân tại A và trung tuyến AM .

- a) Chứng minh rằng $AM \perp BC$ và $\widehat{BAM} = \widehat{CAM}$. (Tam giác cân, trung tuyến là đường cao, đường phân giác)
- b) Lấy hai điểm H, K lần lượt nằm trên hai cạnh AB, AC sao cho $BH = CK$. Trên tia đối của tia MK lấy điểm P sao cho $MP = MK$. Chứng minh rằng $BP \parallel CK$ và $BP = CK$. (tg bằng nhau c-g-c)
- c*) Chứng minh rằng $HP \perp HK$. (tg HKP có $MH = MK = MP \rightarrow 2$ tg cân \rightarrow tổng số đo 1 góc $180 \rightarrow$ ĐS)
- d*) HP cắt BC tại E. HM cắt EK tại G. AM cắt HK tại N. Chứng minh rằng N, G, P thẳng hàng. (G là trọng tâm của tg HKP; N là tđiem của HK; E là tđiem của HP)

Lời giải

- a) $\triangle ABC$ cân tại A và có trung tuyến AM (gt)
 $\Rightarrow AM$ đồng thời là đường cao và đường phân giác

$$\Rightarrow AM \perp BC \text{ và } \widehat{BAM} = \widehat{CAM}$$

- b) Xét $\triangle BMP$ và $\triangle CMK$ có :

$$BM = CM \text{ (AM là trung tuyến)}$$

$$\widehat{BMP} = \widehat{CMK} \text{ (đối đỉnh)}$$

$$PM = MK \text{ (gt)}$$

$$\Rightarrow \triangle BMP = \triangle CMK \text{ (c.g.c)}$$

$$\Rightarrow \widehat{MBP} = \widehat{MCK} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

Mà hai góc ở vị trí so le trong nên $BP \parallel CK$.

Từ $\triangle BMP = \triangle CMK$ (cmt)

$$\Rightarrow BP = CK \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

- c) Ta có $AH = AB - BH$, $AK = AC - CK$

$$\text{Mà } AB = AC \text{ (} \triangle ABC \text{ cân tại A), } BH = CK \text{ (gt)}$$

$$\text{Nên } AH = AK$$

$$\Rightarrow \triangle AHK \text{ cân tại A (định nghĩa)}$$

Mặt khác $\triangle ABC$ cân tại A (gt)

$$\Rightarrow \widehat{AHK} = \widehat{ABC} \text{ (các góc đáy bằng nhau)}$$

Mà hai góc ở vị trí đồng vị nên $HK \parallel BC$ (1).

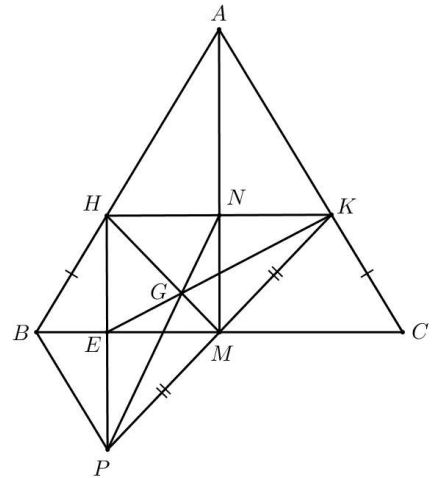
Ta có $BP = CK$ (cmt), $BH = CK$ (gt)

$$\text{Nên } BP = BH \Rightarrow \triangle BHP \text{ cân tại B}$$

$$\text{Lại có } \widehat{MBP} = \widehat{MCK} \text{ (cmt), } \widehat{HBM} = \widehat{MCK} \text{ (2 góc ở đáy)}$$

$$\Rightarrow \widehat{HBM} = \widehat{MBP} \text{ hay } BM \text{ là đường phân giác của góc B.}$$

Do đó $\triangle BHP$ cân tại B có BM đồng thời là đường cao hay $BM \perp HP$ (2)



Từ (1) và (2) suy ra $HP \perp HK$.

d) $HK \parallel BC$ (cmt), $AM \perp BC$ (cmt)

$\Rightarrow AM \perp HK$ (tính chất từ vuông góc đến song song)

$\triangle AHK$ cân tại $A \Rightarrow AN$ đồng thời là trung tuyến hay N là trung điểm của HK

$\triangle BHP$ cân tại B có BM là đường phân giác

$\Rightarrow BM$ là đường trung tuyến hay E là trung điểm của HP

$MK = MP$ (gt) hay M là trung điểm của PK

Xét $\triangle PHK$ có hai đường trung tuyến HM và KE cắt nhau tại G , mà G là trọng tâm nên G nằm trên đường trung tuyến PN .

Vậy ba điểm P, N, G thẳng hàng.

Bài 2.4. (Hoài Đức -2015): Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức $M = -10 - (x-3)^2 - |y-5|$.

Bài 2.5. (Hoài Đức -2016): Cho $f(x) = x^8 - 101x^7 + 101x^6 - 101x^5 + \dots + 101x^2 - 101x + 25$. Tính $f(100)$.

---- **Hết** ----